

TỔNG KIỂM KÊ
TÀI SẢN CÔNG TẠI
CQ,TC,ĐV, TÀI SẢN
KẾT CẤU HẠ TẦNG DO
NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ,
QUẢN LÝ



CƠ SỞ THỰC HIỆN



Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ



Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phát huy kết quả tổng kiểm kê năm 2025



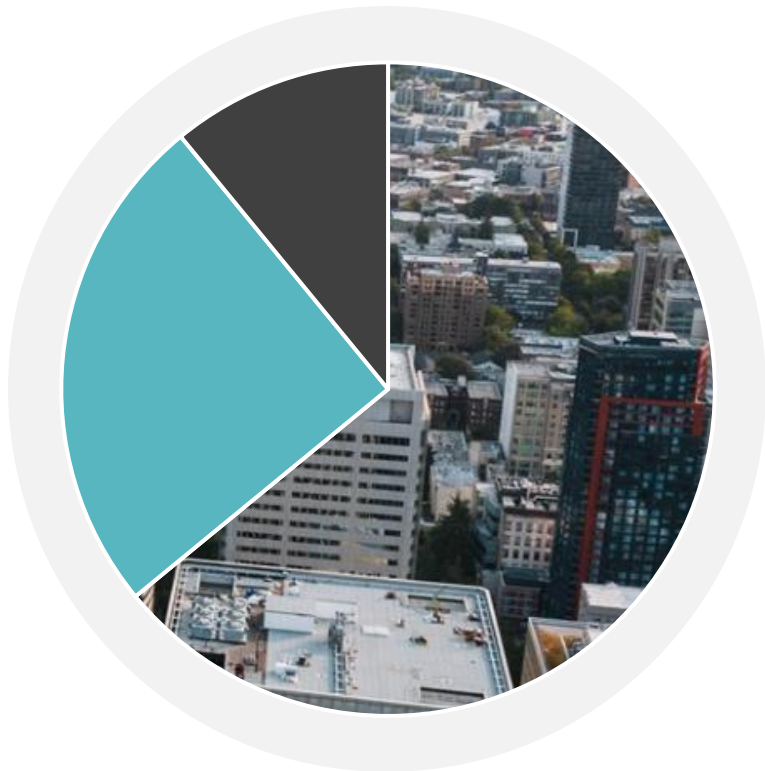
Quyết định số 3531/QĐ-BTC ngày 17/10/2025 của Bộ Tài chính Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01 tháng 01 năm 2026



Công văn số 18607/BTC-QLCS ngày 30/11/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện TTK TSC tại CQ, TC, ĐV và TS KCHT do NN đầu tư, quản lý thời điểm 0h00 ngày 01/01/2026



MỤC TIÊU



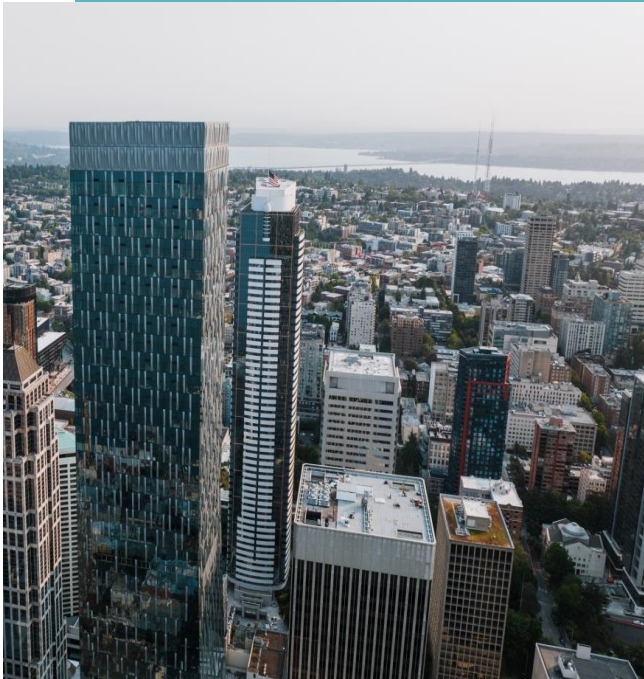
**THỜI ĐIỂM CHỐT SỐ
LIỆU KIỂM KÊ
0h00 ngày 01/01/2026**

MỤC TIÊU

Xác định số lượng, cơ cấu, hiện trạng sử dụng, giá trị **tài sản công** tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý **sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp**, làm cơ sở:

- Tiếp tục sắp xếp, bố trí, sử dụng, khai thác, xử lý có hiệu quả tài sản công
- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; phục vụ việc xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
- Phục vụ công tác báo cáo tình hình QLSDTSC, cung cấp thông tin để lập các báo cáo (tài chính nhà nước, thực hành TK, CLP ...)

PHẠM VI TỔNG KIỂM KÊ



Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (K1 Đ4 Luật QLSDTSC)

-> Tài sản đủ tiêu chuẩn là TSCĐ (TT số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023), trừ TS đặc biệt tại đơn vị LLVTND, TS thuộc DM bí mật NN: Trụ sở làm việc, CSHĐSN; xe ô tô; TSCĐ đặc thù; TSCĐ khác.



Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý: 18 loại (không bao gồm tài sản do Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để ĐT XD) gồm:

- Hạ tầng giao thông (05): đường sắt, đường bộ, hàng không, đường thủy nội địa, hàng hải.
- Hạ tầng cấp nước sạch; thủy lợi
- Hạ tầng thương mại là chợ
- Hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung.
- Hạ tầng đô điều; hạ tầng cảng cá.
- Hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), Làng văn hóa các dân tộc VN.
- Hạ tầng không gian xây dựng ngầm đô thị.



PHẠM VI TỔNG KIỂM KÊ

1

Thực hiện kiểm kê đối với các tài sản hình thành từ việc tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân (không bao gồm tài sản của các tổ chức, cá nhân khác lắp đặt nhưng không bàn giao, tài trợ cho cơ sở giáo dục) theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

2

Đối tượng quản lý/tạm quản lý tài sản KCHT thực hiện kiểm kê đối với các tài sản do đơn vị mình đang quản lý/tạm quản lý bao gồm cả tài sản KCHT được hình thành từ việc đóng góp tự nguyện của nhân dân.

3

Đối với các tài sản KCHT do nhân dân tự huy động, đầu tư xây dựng, Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí, nguyên vật liệu,... để đầu tư xây dựng; tài sản giao cho doanh nghiệp theo hình thức nhận nợ (bao gồm cả trường hợp chưa thanh toán hết nợ) thì không thuộc phạm vi kiểm kê

4

Đối với tài sản KCHT giao cho DN quản lý không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà trong quá trình quản lý doanh nghiệp có thực hiện nâng cấp, sửa chữa, cải tạo bằng nguồn vốn của doanh nghiệp thì không tính phần giá trị nâng cấp, sửa chữa, cải tạo vào giá trị của tài sản khi thực hiện kiểm kê

5

Đối với tài sản do UBND xã đang quản lý nhưng không thuộc phạm vi tổng kiểm kê (như: Nghĩa trang, Nhà tưởng niệm, Đài tưởng niệm, sân chơi trẻ em, vườn hoa công cộng, đường thôn, xóm, đường nội đồng, công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng, mương xóm,...) thì không thực hiện kiểm kê.



ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ



01

Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vịđang quản lý, sử dụng

- Cơ quan nhà nước,
- Đơn vị sự nghiệp công lập,
- Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân,
- Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội thuộc MTTQ
- Tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội.



02

Tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Đối tượng (cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác) đang quản lý/tạm quản lý tài sản.



Trường hợp các tài sản đã được bàn giao, tiếp nhận theo các QĐ chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý hoặc QĐ thu hồi nhưng chưa hoàn thành việc xử lý sau thu hồi, chuyển giao hoặc đang khai thác thì đơn vị đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận có trách nhiệm kiểm kê

Lưu ý

Đối với trường hợp sau sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính mà cơ quan, người có thẩm quyền phải quyết định giao tài sản theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhưng chưa được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành Quyết định giao tài sản cho đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng thì đơn vị đang sử dụng có trách nhiệm kiểm kê.



QUAN ĐIỂM KIỂM KÊ



QUAN ĐIỂM

1

Việc tổng kiểm kê phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất trên cả nước

2

Tài sản thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kiểm kê, tổng hợp số liệu để báo cáo tổng hợp chung. Các bộ, CQTW, UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê của CQ,TC,ĐV thuộc phạm vi quản lý.

3

Việc kiểm kê được thực hiện theo chỉ tiêu hiện vật và giá trị của tài sản, ghi nhận hiện trạng quản lý, sử dụng đối với TSC tại thời điểm kiểm kê

4

Các tài sản có sự trùng lặp về cách phân loại giữa các loại tài sản thuộc phạm vi kiểm kê thì chỉ xếp vào một loại tài sản để kiểm kê

5

Những tài sản KCHT thuộc phạm vi giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhưng tại thời điểm kiểm kê chưa chuyển giao cho doanh nghiệp thì vẫn thực hiện kiểm kê.

NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ (05)

NGUYÊN TẮC 1

Tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do các đối tượng đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý tại đơn vị đều phải thực hiện kiểm kê

Trừ các tài sản sau:



Tài sản đang trong quá trình đầu tư xây dựng, mua sắm, chưa hoàn thành đưa vào sử dụng; tài sản hình thành sau thời điểm kiểm kê



Tài sản đang được sử dụng để tham gia vào các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; đang sử dụng để liên doanh, liên kết theo hình thức thành lập pháp nhân mới...



Tài sản đã giao cho doanh nghiệp quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

LƯU Ý: Trường hợp tài sản là một hệ thống, trong đó có một phần đã giao cho DN quản lý và tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà không tách riêng được phần này thì thực hiện kiểm kê đối với cả hệ thống.



NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

NGUYÊN TẮC 2

Việc kiểm kê được dựa trên việc kiểm đếm thực tế tài sản tại thời điểm kiểm kê; so sánh, đối chiếu với số liệu theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán

NGUYÊN TẮC 3

TSC đang được theo dõi, hạch toán trên sổ kế toán nhưng tại thời điểm KK thực tế không còn tại CQ, TC, ĐV, DN thì CQ, TC, ĐV, DN đang theo dõi, hạch toán tài sản có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý tài sản phát hiện thiếu theo quy định của pháp luật có liên quan; không tổng hợp giá trị của các tài sản này vào giá trị tài sản kiểm kê.

NGUYÊN TẮC 4

Việc tổng hợp kết quả kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc từ cấp dưới lên cấp trên; bắt đầu từ đối tượng trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản tại thời điểm kiểm kê. Tài sản của cấp nào quản lý thì cấp đó có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện kiểm kê và tổng hợp báo cáo.

NGUYÊN TẮC KIỂM KÊ

NGUYÊN TẮC 5

Đối với các tài sản cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng thực tế tại thời điểm kiểm kê, việc xác định giá trị tài sản kiểm kê được thực hiện theo nguyên tắc sau:



Đối với các tài sản đã được theo dõi trên sổ kế toán thì xác định giá trị tài sản theo nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản trên sổ kế toán...



Đối với TS chưa được theo dõi trên sổ kế toán thì CQ, TC, ĐV, DN đang quản lý, tạm quản lý TS có trách nhiệm căn cứ vào các hồ sơ liên quan đến TS để xác định giá trị TS.

Trường hợp đã có quy định về bảng giá hoặc giá quy ước thì sử dụng Bảng giá, giá quy ước đó và các thông tin về số năm đưa vào sử dụng, tỷ lệ khấu hao/hao mòn tài sản theo quy định để xác định nguyên giá tài sản và giá trị còn lại của tài sản.



Đối với tài sản chưa được theo dõi trên sổ kế toán và không có căn cứ để xác định giá trị tài sản thì xác định nguyên giá và giá trị còn lại của tài sản là 1 đồng.

Nguyên giá và GTCL xác định là 1 đồng chỉ được sử dụng để phục vụ việc tổng kiểm kê. Sau khi hoàn thành việc kiểm kê, CQ, TC, ĐV, DN đang quản lý, tạm quản lý TS có trách nhiệm đánh giá lại giá trị TS để thực hiện hạch toán theo quy định hiện hành.

TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM KÊ

UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, các Sở, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp do UBND cấp tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

1

Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan của Đảng và đơn vị sự nghiệp của Đảng là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy và ĐVSN trực thuộc Tỉnh ủy, thành ủy

2

Sở, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh/thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Sở, ngành, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh/thành phố

3

Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã, Đảng ủy cấp xã, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã (bao gồm các tổ chức chính trị – xã hội cấp xã)



TỔ CHỨC THỰC HIỆN



BỘ, CQTW, UBND CẤP TỈNH

- **Thành lập mới hoặc kiện toàn Ban chỉ đạo kiểm kê** của bộ, cơ quan trung ương, địa phương **trước ngày 15/11/2025**.
- Xây dựng, ban hành **kế hoạch kiểm kê** của bộ, cơ quan trung ương, địa phương. **Trước ngày 15/11/2025**
- Tổ chức **hướng dẫn, tập huấn** cho các đối tượng kiểm kê thuộc phạm vi quản lý. **Tháng 11-12/2025**
- Tổng hợp kết quả kiểm kê, **báo cáo kết quả kiểm kê** gửi Bộ Tài chính **trước ngày 31/5/2026**
- **Đôn đốc, kiểm tra, giám sát** thực hiện các nội dung cụ thể, thời hạn phải hoàn thành, xử lý vướng mắc của đối tượng kiểm kê thuộc phạm vi quản lý. **Từ tháng 10/2025 đến khi kết thúc kiểm kê**



CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN

- **Đôn đốc, hướng dẫn** đối tượng thực hiện kiểm kê là CQ, TC, ĐV, DN cấp dưới thực hiện kiểm kê. **Từ tháng 10/2025 đến khi kết thúc kiểm kê**
- **Tổng hợp kết quả kiểm kê** của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp cấp dưới để **báo cáo cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê** theo thời hạn do Bộ, CQTW, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại kế hoạch kiểm kê của bộ, cơ quan trung ương, địa phương. **Trước ngày 15/4/2026**.



ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN KIỂM KÊ

- **Thành lập Tổ kiểm kê** do Thủ trưởng đối tượng kiểm kê làm Tổ trưởng **trước ngày 30/11/2025**.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hồ sơ, thông tin tài sản, việc theo dõi, hạch toán tài sản tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp theo quy định để phục vụ công tác kiểm kê. **Trước ngày 31/12/2025**
- Thực hiện kiểm kê tài sản thuộc phạm vi kiểm kê do mình đang trực tiếp quản lý/tạm quản lý và chịu trách nhiệm về số liệu kiểm kê. **Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/3/2026**
- Báo cáo kết quả kiểm kê cho cơ quan quản lý cấp trên **trước ngày 31/3/2026**



MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN

Rà soát việc bàn giao, tiếp nhận và hạch toán tài sản, bảo đảm tài sản đã đưa vào sử dụng thì phải được quản lý, hạch toán theo quy định. Căn cứ quy định của pháp luật để xác định giá trị của các tài sản chưa có nguyên giá, giá trị còn lại, cụ thể:

- Đối với **tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**: Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính
- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng **đường bộ**: Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng **đường thủy nội địa**: Thông tư số 22/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng **thủy lợi**: Thông tư số 24/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng **hàng hải**: Thông tư số 72/2025/TT-BTC ngày 02/7/2025 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng **đường sắt**: Thông tư số 75/2025/TT-BTC ngày 09/7/2025 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu **hạ tầng giao thông khác** (trừ tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải, đường sắt): Thông tư số 75/2018/TT- BTC ngày 17/8/2018 của Bộ Tài chính.
- Đối với tài sản kết cấu **hạ tầng chợ**: Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09/01/2025 của Bộ Tài chính.



MỘT SỐ NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN

TÀI SẢN CÔNG TẠI CQ,TC,ĐV

*** Rà soát việc QLSD TS của CQ,TC, ĐV để kịp thời xử lý theo quy định của PL đối với các TS bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng.**

*** Rà soát việc theo dõi, hạch toán tài sản tại CQ, TC, ĐV thực hiện kiểm kê theo đúng quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023, cụ thể:**

(1) Việc tính hao mòn, khấu hao tài sản được thực hiện đối với các tài sản đủ tiêu chuẩn là TSCĐ. TS không đủ tiêu chuẩn là TSCĐ, CQ, TC, ĐV có trách nhiệm quản lý, theo dõi như CCDC.

(2) Xác định “tài sản” để thực hiện hạch toán cho phù hợp: (i) TS sử dụng độc lập được xác định là 1 TS; (ii) Một HT gồm nhiều bộ phận TS riêng lẻ liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động được thì hệ thống đó được xác định là một TS; (iii) Một hệ thống gồm nhiều bộ phận TS riêng lẻ, liên kết với nhau, trong đó mỗi bộ phận cấu thành có thời gian sử dụng khác nhau và có chức năng hoạt động độc lập; đồng thời đòi hỏi phải quản lý riêng từng bộ phận thì mỗi bộ phận TS riêng lẻ đó được xác định là một TS. **Lưu ý không hạch toán TS theo lô nhiều tài sản.**

(3) Trường hợp thực hiện nâng cấp, mở rộng TSCĐ theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt → hạch toán thay đổi nguyên giá của TSCĐ (không hạch toán riêng giá trị sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng thành một TSCĐ).

(4) Rà soát nhóm, loại TSCĐ đang thực hiện hạch toán để áp dụng tỷ lệ hao mòn cho phù hợp.

CHỈ TIÊU KIỂM KÊ

DANH MỤC TÀI SẢN



Được xác định cụ thể tại từng Biểu mẫu tương ứng với từng loại tài sản. Trường hợp theo dõi sổ kế toán từng tài sản riêng lẻ trong một hệ thống/hạng mục/công trình thì kiểm kê theo từng tài sản riêng đó. Trường hợp sổ kế toán theo dõi là một hệ thống/hạng mục/công trình gồm nhiều bộ phận tài sản cấu thành thì kiểm kê là một hệ thống/hạng mục/công trình.

Đối với các loại TS KCHT: Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.



NĂM ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng. Trường hợp tài sản được tiếp nhận do điều chuyển/chuyển giao/thu hồi... thì năm đưa vào sử dụng không phải là năm đơn vị tiếp nhận tài sản mà là năm tài sản được bắt đầu đưa vào sử dụng lần đầu tiên. Trường hợp không có căn cứ để xác định thời điểm đưa vào sử dụng thì ghi “N/A”



CHỈ TIÊU SỐ LƯỢNG

Đơn vị tính/ Theo sổ kế toán/ Theo thực tế kiểm kê/ Chênh lệch



CHỈ TIÊU HIỆN VẬT

Đơn vị tính/ Theo sổ kế toán/ Theo thực tế kiểm kê/ Chênh lệch



CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ

Nguyên giá/ GTCL/ Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo.
ĐVT: Đồng



TÌNH HÌNH HẠCH TOÁN

Đã hạch toán/ Chưa hạch toán



TÌNH TRẠNG CỦA TS

Còn sử dụng được/Sử dụng đúng mục đích
Còn sử dụng được/Sử dụng không đúng mục đích
Còn sử dụng được/Không sử dụng
Hỏng, không sử dụng được



MÃ ĐƠN VỊ QLTS TKK2025



CHỊU ẢNH HƯỞNG THIÊN TAI TỪ

2023-2025 (Không/ Có/ Số lần xảy ra (nếu có))
Xác định trên cơ sở chịu thiệt hại do thiên tai gây ra theo TTLT 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT)



TÀI SẢN TRÊN ĐẤT



MỘT SỐ LƯU Ý



CQ,TC,ĐV

Thực hiện kiểm kê các loại phần mềm (gồm: Phần mềm hệ thống, Phần mềm tiện ích, Phần mềm ứng dụng và các Phần mềm khác) vào nhóm “Phần mềm ứng dụng” tại các Biểu mẫu số 01 về tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và áp dụng tỷ lệ tính hao mòn của loại “Phần mềm ứng dụng” để làm cơ sở xác định giá trị còn lại của tài sản.



CQ,TC,ĐV

Đối với loại tài sản Đất:

- Trường hợp các khuôn viên đất đang được cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng để làm trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp nhưng chưa có hồ sơ giấy tờ thì vẫn thực hiện kiểm kê.
- Không lựa chọn tình trạng tài sản của đất là: “Hỏng, không sử dụng được”.



CQ,TC,ĐV

Đối với tài sản là hệ thống cần bổ sung thông tin để mô tả về tài sản tại cột “Ghi chú” trong file excel mẫu tải lên hệ thống. Ví dụ: Hệ thống bàn, ghế hội trường thì có thể ghi mô tả “Hệ thống bàn ghế hội trường gồm 10 dãy bàn và 100 ghế”.



CQ,TC,ĐV

Mỗi tài sản kiểm kê sau khi nhập thông tin lên Phần mềm TKK sẽ được Phần mềm tự động sinh ra một mã QR --> Sau khi nhập thông tin tài sản lên Phần mềm, đơn vị kiểm kê có trách nhiệm in mã QR do Phần mềm TKK sinh ra để dán lên tài sản đã kiểm kê bảo đảm dễ nhận biết, bảo đảm an toàn. Đối với tài sản là hệ thống gồm nhiều bộ phận thì dán mã QR lên từng bộ phận hoặc bộ phận chính của hệ thống đó; đối với các tài sản là tài sản vô hình thì sau khi lấy mã QR của tài sản từ Phần mềm TKK, đơn vị kiểm kê thực hiện lưu trữ mã QR cùng hồ sơ của tài sản. Việc dán mã QR cho tài sản sẽ là cơ sở để tra cứu thông tin tài sản và thực hiện kiểm kê từ các năm tiếp theo.



XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ TS

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị TS theo NG, GTCL của TS trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

Trường hợp đã hạch toán riêng giá trị nâng cấp, mở rộng theo DA thành 01 TS riêng (không thực hiện điều chỉnh NG TSCĐ theo quy định) → cộng giá trị nâng cấp, mở rộng vào NG của TS được nâng cấp, mở rộng, GTCL đã theo dõi của phần nâng cấp, mở rộng vào GTCL của TS được nâng cấp, mở rộng

Đối với các TS cùng loại đã hạch toán theo “lô” thì thực hiện phân bổ NG, KH/HM, GTCL theo số lượng để thực hiện kiểm kê và tiếp tục hạch toán. Trường hợp NG của mỗi TS sau phân bổ là < 10tr VNĐ thì thực hiện theo dõi như CCDC, không tổng hợp vào KQ kiểm kê.

Đối với TS gồm nhiều hạng mục đã hạch toán chung thì phân bổ NG, GTCL theo tiêu chí phù hợp (diện tích, số lượng, giá trị mua sắm mới TS cùng loại,...).

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ TS

TSCĐ TẠI CQ,TC,ĐV

01

Xác định nguyên giá **TSCĐ hữu hình** chưa theo dõi trên sổ kế toán

TS hình thành từ **mua sắm**: **CÓ** hồ sơ xác định giá mua + thời điểm đưa TS vào sử dụng

Xác định nguyên giá:
K1 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

TS hình thành từ **ĐTXD**: **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng + thời điểm đưa TS vào sử dụng

Xác định nguyên giá:
K2 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

KHÔNG CÓ hồ sơ xác định giá mua, xây dựng

CÓ: Căn cứ để xác định thời điểm đưa TS vào sử dụng + giá mua mới của TS cùng loại/ xây dựng mới của TS có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương

Nguyên giá xác định: Điểm a2 K5
Đ6 TT23/2023/TT-BTC

KHÔNG CÓ căn cứ để xác định NG nhưng có TS tương đương đã được hạch toán hoặc CQ,TC,ĐV khác hạch toán

NG TS = NG TS tương đương đang hạch toán

01

Xác định nguyên giá **TSCĐ hữu hình** chưa theo dõi trên sổ kế toán

a) TSCĐ hình thành từ mua sắm : K1 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

$$\begin{aligned} \text{Nguyên giá tài sản cố định do mua sắm} = & \left[\begin{array}{l} \text{Giá trị ghi trên hóa đơn} \\ - \text{Các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hoặc phạt người bán (nếu có)} \end{array} \right] + \left[\begin{array}{l} \text{Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, chi phí lắp đặt, chạy thử} \\ - \text{Các khoản thu hồi về sản phẩm, phế liệu do chạy thử} \end{array} \right] + \begin{array}{l} \text{Các khoản thuế (không bao gồm các khoản thuế được khấu trừ, hoàn lại); các khoản phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí} \\ + \text{Chi phí khác (nếu có)} \end{array} \end{aligned}$$

Trong đó:

- Các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hoặc phạt người bán (nếu có) được trừ vào giá trị ghi trên hóa đơn chỉ được áp dụng trong trường hợp giá trị ghi trên hóa đơn bao gồm cả các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá hoặc phạt người bán.
- Chi phí khác (nếu có) là các chi phí hợp lý liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản cố định mà cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp đã chi ra tính đến thời điểm đưa tài sản cố định vào sử dụng (bao gồm cả chi phí cho đấu thầu được bù đắp từ nguồn kinh phí không phải từ khoản thu từ hoạt động đấu thầu theo quy định của pháp luật). Trường hợp phát sinh chi phí chung cho nhiều tài sản cố định thì cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện phân bổ chi phí cho từng TSCĐ theo tiêu chí cho phù hợp (như: số lượng, giá trị ghi trên hóa đơn của tài sản cố định phát sinh chi phí chung...).

01

Xác định nguyên giá **TSCĐ hữu hình** chưa theo dõi trên sổ kế toán

b) TSCĐ hình thành từ đầu tư xây dựng : K2 Đ6 TT23/2023/TT-BTC

Nguyên giá là giá trị quyết toán được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

Một số trường hợp đặc biệt:

- + TS đã nghiệm thu, đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán thì xác định NG theo thứ tự ưu tiên sau: (1) Giá trị đề nghị quyết toán; (2) Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B; (3) Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).
- + Dự án bao gồm nhiều hạng mục, tài sản (đối tượng ghi sổ kế toán) khác nhau nhưng không quyết toán riêng cho từng hạng mục, tài sản thì thực hiện phân bổ giá trị dự toán/giá trị quyết toán cho từng hạng mục, tài sản để xác định NG cho từng hạng mục, tài sản theo tiêu chí cho phù hợp.
- + Dự án bao gồm nhiều hạng mục, tài sản (đối tượng ghi sổ kế toán) khác nhau mà được đầu tư, nghiệm thu theo từng hạng mục, tài sản thì hạng mục, tài sản nào đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng, nghiệm thu đưa vào sử dụng thì kiểm kê và xác định giá trị đối với hạng mục, tài sản đó.

01

Xác định nguyên giá **TSCĐ hữu hình** chưa theo dõi trên sổ kế toán

c) **TSCĐ hữu hình KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá mua, XD nhưng **CÓ** căn cứ để xác định thời điểm đưa TS vào sử dụng và giá mua mới của TS cùng loại/ XD mới TS có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương

Nguyên giá ghi trên Biên bản kiểm kê = **Giá mua mới** của tài sản cùng loại **hoặc giá xây dựng mới** của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng

Trong đó:

- **Giá mua mới** của tài sản cùng loại áp dụng đối với tài sản không phải là nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc là giá của tài sản mới cùng loại được bán trên thị trường tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng.
- **Giá xây dựng mới** của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương áp dụng đối với tài sản là nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc (bao gồm cả nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc được hình thành thông qua mua sắm) được xác định theo công thức sau:

Giá xây dựng mới của tài sản	=	Đơn giá xây dựng mới của tài sản có tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương do Bộ quản lý chuyên ngành ban hành (hoặc theo quy định cụ thể của địa phương nơi có tài sản) áp dụng tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng	x	Diện tích, thể tích xây dựng/Số lượng... của tài sản	+	Giá trị của các kết cấu khác gắn với công trình/hạng mục công trình (như: trần, sàn...) xác định theo quy định của Bộ quản lý chuyên ngành (hoặc theo quy định cụ thể của địa phương nơi có tài sản) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng
-------------------------------------	---	---	---	--	---	--

XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ TS

TSCĐ TẠI CQ,TC,ĐV

02

Xác định nguyên giá **quyền sử dụng đất** chưa theo dõi trên sổ kế toán

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT



Xác định theo quy định tại K1 Đ7 Thông tư 23/2023/TT-BTC

Trường hợp phải xác định GTQSĐĐ để tính vào giá trị tài sản quy định tại Điều 96 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP

NGUYÊN GIÁ QSĐĐ



GTQSĐĐ được xác định theo quy định tại các
K1, 2, 3 Đ98 NĐ 186/2025/NĐ-CP (MỚI)



Các khoản thuế
phí, lệ phí

CỤ THỂ NHƯ SAU **(MỚI)**

TH1: NN giao đất không thu tiền sử dụng đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất sử dụng ổn định lâu dài

NGUYÊN GIÁ QSĐĐ



DIỆN TÍCH ĐẤT



Giá đất K2 Đ97 **NĐ 186/2025/NĐ-CP**

TH2: NN cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần mà tiền thuê đất đã trả có nguồn gốc từ NSNN hoặc được miễn nộp tiền thuê đất cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuê

NGUYÊN GIÁ
QSĐĐ



DIỆN TÍCH ĐẤT



Giá đất K2 Đ97 **NĐ 186/2025/NĐ-CP**



THỜI HẠN THUÊ ĐẤT

70 NĂM

02

Xác định nguyên giá **quyền sử dụng đất** chưa theo dõi trên sổ kế toán

1. Căn cứ để xác định diện tích đất

CÁC LOẠI “SỔ ĐỎ”, GIẤY CHỨNG NHẬN QSDĐ

Quyết định giao đất, cho thuê đất

Hợp đồng cho thuê đất (trong trường hợp chưa có GCNQSDĐ).

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu có liên quan

THỰC HIỆN ĐO ĐẠC VÀ TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM

2. Căn cứ xác định giá đất

TH1: Giá đất được xác định theo giá đất để xây dựng trụ sở cơ quan tại Bảng giá đất

TH2: Bảng giá đất không quy định loại đất để xây dựng trụ sở cơ quan

2023

2024

- **GIÁ ĐẤT Ở:** Giao không thu tiền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc; công trình sự nghiệp.
- **GIÁ TỪNG LOẠI ĐẤT TƯƠNG ỨNG:** Đối với đất rừng, đất sản xuất NN, LN, Ngư nghiệp..., giao không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê và miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc cho thuê đất mà tiền thuê đất đã nộp có nguồn gốc từ NSNN.
- **GIÁ ĐẤT SẢN XUẤT, KINH DOANH, PHI NÔNG NGHIỆP:** Cho thuê để xây dựng công trình sự nghiệp và sử dụng vào mục đích sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất ở.
- Trường hợp mảnh đất gồm **nhiều mục đích sử dụng khác nhau** thì xác định **giá đất theo diện tích tương ứng** của từng mục đích.

TH3. Nhận chuyển nhượng QSDĐ => giá đất thực tế nhận chuyển nhượng hoặc giá đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất (nếu nhận chuyển nhượng qua hình thức đấu giá).

02

Xác định nguyên giá **quyền sử dụng đất** chưa theo dõi trên sổ kế toán

- Đất được NN cho thuê đất trả tiền thuê đất 01 lần cho cả thời gian thuê mà tiền thuê đất đã nộp **không có nguồn gốc từ NSNN**
- Đất do CQ, TC, ĐV nhận chuyển nhượng QSDĐ mà tiền nhận chuyển nhượng QSDĐ đã trả **không có nguồn gốc từ NSNN**

NGUYÊN GIÁ QSDĐ



Tiền thuê đất nộp một lần cho cả thời gian thuê, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả



Chi phí bồi thường, GPMB đối với trường hợp NN cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê

- Trường hợp được NN cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm: **(MỚI)**

- + Thực hiện kiểm kê chỉ tiêu về số lượng: (theo sổ kế toán, theo thực tế kiểm kê là “1”)
- + Kiểm kê chỉ tiêu về hiện vật (theo sổ kế toán, theo thực tế kiểm kê);
- + Kiểm kê chỉ tiêu về giá trị (nguyên giá, giá trị còn lại) là “0” đồng.

03 Xác định nguyên giá **TSCĐ vô hình khác** chưa theo dõi trên sổ kế toán

TSCĐ VÔ HÌNH KHÁC



Trường hợp có căn cứ (Hóa đơn, chứng từ, phê duyệt dự toán, quyết toán,...) để xác định được chi phí hình thành tài sản cố định vô hình thì nguyên giá được xác định là toàn bộ các chi phí hình thành tài sản cố định vô hình đó.



XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ TS TSCĐ TẠI CQ,TC,ĐV

04 Xác định giá trị **TSCĐ đặc thù** chưa theo dõi trên sổ kế toán: Giá trị quy ước

$$\begin{array}{|c|} \hline \text{NGUYÊN GIÁ} \\ \hline \text{GIÁ TRỊ CÒN LẠI} \\ \hline \end{array} = \begin{array}{|c|} \hline 10.000.000 \text{ đồng} \\ \hline \end{array}$$

05 Xác định **giá trị còn lại** của tài sản đã xác định nguyên giá

Quy định tại K1 Đ16 Thông tư 23/2023/TT-BTC

$$\begin{array}{c} \text{Giá trị còn lại} \\ \text{của tài sản} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Nguyên giá đã} \\ \text{xác định} \end{array} - \begin{array}{c} \text{Số hao mòn lũy kế} \end{array}$$

$$\begin{array}{c} \text{Số hao mòn} \\ \text{lũy kế} \end{array} = \begin{array}{c} \text{Nguyên giá đã} \\ \text{xác định} \end{array} \times \begin{array}{c} \text{Tỷ lệ hao} \\ \text{mòn} \end{array} \times \begin{array}{c} \text{Thời gian} \\ \text{đã sử dụng} \\ \text{của tài sản} \end{array}$$



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật	Chỉ tiêu hiện vật
Đường cao tốc	Tuyến/ Đoạn đường	Km	Chiều dài
Đường quốc lộ	Tuyến/ Đoạn đường	Km	Chiều dài
Đường tỉnh	Tuyến/ Đoạn đường	Km	Chiều dài
Đường xã	Tuyến/ Đoạn đường	Km	Chiều dài
Đường đô thị	Tuyến/ Đoạn đường	Km	Chiều dài
Hệ thống khảo sát tình trạng mặt đường	Hệ thống	-	
Hệ thống hồ sơ số hóa đường bộ	Hệ thống	-	
Cầu đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với cầu đường bộ	Cái	m ²	Diện tích
Hệ thống quan trắc cầu dây văng	Hệ thống	-	
Hệ thống quản lý cầu trục tuyến (VBMS)	Hệ thống	-	
Xe kiểm tra cầu đường bộ	Chiếc	-	
Hầm đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với hầm đường bộ	Cái	m ²	Diện tích
Xe thang - Tài sản, thiết bị chuyên dùng phục vụ riêng biệt cho hầm đường bộ	Chiếc	-	
Xe cứu hỏa - Tài sản, thiết bị chuyên dùng phục vụ riêng biệt cho hầm đường bộ	Chiếc	-	
Bến phà đường bộ và các công trình phụ trợ gắn liền với bến phà đường bộ	Cái	m ²	Diện tích xây dựng
Cầu phao và công trình phụ trợ gắn liền với cầu phao	Cái	m ²	Diện tích xây dựng
Trạm kiểm tra tải trọng xe	Trạm	m ²	Diện tích xây dựng
Trạm thu phí đường bộ	Trạm	m ²	Diện tích xây dựng
Bến xe	Cái	m ²	Diện tích xây dựng
Bãi đỗ xe	Cái	m ²	Diện tích xây dựng
Nhà hạt quản lý đường bộ	Nhà hạt	m ²	Diện tích xây dựng
Trạm dừng nghỉ	Trạm	m ²	Diện tích xây dựng
Kho bảo quản vật tư dự phòng	Cái	m ²	Diện tích xây dựng
Đất - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Khuôn viên	m ²	Diện tích
Nhà cấp I - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Nhà cấp II - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Nhà cấp III - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Nhà cấp IV - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Vật kiến trúc - Nhà quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin (Trung tâm ITS)	Cái	-	
Máy móc, thiết bị phụ trợ phục vụ hoạt động của Trung tâm ITS	Cái	-	
Đất - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Khuôn viên	m ²	Diện tích
Nhà cấp I - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Nhà cấp II - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Nhà cấp III - Trung tâm cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Ngôi	m ²	Diện tích sàn xây dựng
Vật kiến trúc phục vụ cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Cái	-	
Phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ, cứu nạn giao thông đường bộ	Cái/chiếc	-	
Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ khác	Hệ thống/Cái/Chiếc	-	



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ



Lưu ý:

- Phân loại đường thực hiện kiểm kê: Đường cao tốc, đường quốc lộ, đường tỉnh, đường xã, đường đô thị (bỏ đường huyện) → Không kiểm kê đối với đường thôn, đường giao thông nội đồng.
- Chỉ kiểm kê tài sản thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (Ví dụ: UBND cấp xã chỉ kiểm kê đường xã thuộc phạm vi quản lý, không kiểm kê đối với đường tỉnh/đường cao tốc trên địa bàn,...).
- Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật. Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.
- Trường hợp đã theo dõi cầu đường bộ dài dưới 25m trong tài sản là "Đường và các công trình phụ trợ gắn liền với đường" thì không phải tách riêng cầu và đường.
- Chỉ đưa vào danh mục đối với những tài sản, phương tiện, thiết bị chuyên dùng thuộc tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Nghị định số 44/2024/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn về hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN KCHT ĐƯỜNG BỘ CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

- **Nguyên giá** được xác định theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính.
 - **Giá trị còn lại** tính đến ngày 31/12/2025 được xác định theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 74/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính.
-
- Tài sản hình thành từ mua sắm
 - Tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng từ ngày 10/6/2024.
 - Tài sản do cơ quan quản lý tiếp nhận theo quyết định giao, điều chuyển từ ngày 10/6/2024.
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời hạn tham gia dự án PPP.

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT ĐƯỜNG BỘ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025



Điền thông tin vào cột “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật	Chỉ tiêu hiện vật
Hệ thống cấp nước sạch đô thị	Hệ thống	-	
Hệ thống cấp nước sạch nông thôn tập trung	Hệ thống	-	
CTNS đô thị - Công trình khai thác nước	Công trình	m2	Diện tích sàn xây dựng
CTNS đô thị - Công trình xử lý nước	Công trình	m2	Diện tích sàn xây dựng
CTNS đô thị - Mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch	Hệ thống	m	Chiều dài
CTNS đô thị - Thiết bị đo đếm nước	Cái/Chiếc	-	
CTNS đô thị - Công trình phụ trợ có liên quan	Cái/Chiếc	-	
CTNS nông thôn - Công trình khai thác nước	Công trình	m2	Diện tích sàn xây dựng
CTNS nông thôn - Công trình xử lý nước	Công trình	m2	Diện tích sàn xây dựng
CTNS nông thôn - Mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch	Hệ thống	m	Chiều dài
CTNS nông thôn - Thiết bị đo đếm nước	Cái/Chiếc	-	
CTNS nông thôn - Công trình phụ trợ có liên quan	Cái/Chiếc	-	



KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH



Lưu ý:

- + Theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP , đối tượng được giao quản lý gồm: ĐVSNCL, UBND cấp xã, DN có vốn NN (đối với TS KCHT nước sạch nông thôn); ĐVSNCL, DN có vốn NN, cơ quan chuyên môn về cấp nước sạch (đối với TS KCHT nước sạch đô thị).
- + Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.
- + Chỉ tiêu hiện vật đối với loại tài sản "công trình khai thác nước", "công trình xử lý nước" là diện tích sàn xây dựng của công trình.
- + Chỉ tiêu hiện vật đối với loại tài sản "mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch" là chiều dài của đường ống.



KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

**XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TSKCHT CẤP NƯỚC SẠCH
CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN**



**THÔNG TƯ
73/2022/TT-BTC**

1

CÓ hồ sơ xác định giá mua hoặc giá xây dựng của tài sản

2

KHÔNG CÓ hồ sơ để xác định giá mua hoặc giá xây dựng nhưng có căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng, giá mua mới hoặc giá xây dựng mới của tài sản tại thời điểm đưa vào sử dụng

Cách xác định tương tự như xác định nguyên giá TSCĐ hữu hình tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa được theo dõi trên sổ kế toán

**Giá trị còn lại
của tài sản**

=

**Nguyên giá đã
xác định**

-

Số hao mòn lũy kế

**Số hao mòn
lũy kế**

=

**Nguyên giá đã
xác định**

x

**Tỷ lệ hao
mòn**

x

**Thời gian
đã sử dụng
của tài sản**

KIỂM KÊ TS KCHT NƯỚC SẠCH

3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT NƯỚC SẠCH CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2024



Điền thông tin vào cột **“Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”**

→ Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA



Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật	Chỉ tiêu hiện vật
Luồng chạy tàu thuyền	Luồng	km	Chiều dài
Âu tàu	Âu	m2	Diện tích
Các công trình đưa phương tiện qua đập, thác trên sông, kênh, rạch	Công trình	m2	Diện tích
Cảng thủy nội địa	Cảng	m2	Diện tích
Bến thủy nội địa	Bến	m2	Diện tích
Khu neo đậu ngoài cảng	Trụ/Phao	-	
Kè	Kè	-	
Đập giao thông	Đập	-	
Báo hiệu đường thủy nội địa	Cái/bộ	-	
Nhà trạm quản lý đường thủy nội địa	Trạm	m2	Diện tích sàn xây dựng
Trạm AIS và hệ thống quản lý, giám sát, truyền dữ liệu kèm theo	Trạm	-	
Trạm thủy chí hoặc trạm đọc mức nước tự động	Trạm	-	
Công trình khác	Cái/chiếc	m2	Diện tích
Trang thiết bị phụ trợ khác	Cái/chiếc	-	
Các tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa khác	Cái	-	



KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA



Lưu ý:

- + Đối tượng thực hiện kiểm kê: Theo Nghị định số 45/2018/NĐ-CP, đối tượng được giao quản lý TS KCHT đường thủy nội địa ở địa phương là cơ quan giúp UBND cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về giao thông đường thủy nội địa. Trường hợp phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ kế toán cho các đơn vị cấp dưới thì đơn vị được phân cấp, ủy quyền, giao nhiệm vụ kế toán là đối tượng thực hiện kiểm kê.
- + Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

- **Nguyên giá** được xác định theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 22/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.
 - **Giá trị còn lại** tính đến ngày 31/12/2025 được xác định theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 22/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.
-
- Tài sản hình thành từ mua sắm
 - Tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng từ ngày 20/01/2025.
 - Tài sản do cơ quan quản lý tiếp nhận theo quyết định giao, điều chuyển từ ngày 20/01/2025.
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời hạn tham gia dự án PPP.

KIỂM KÊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NG, GTCL

**NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025



Điền thông tin vào cột **“Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”**

→ Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT THỦY LỢI

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật	Chỉ tiêu hiện vật
Đập	Cái	-	
Hồ chứa nước	Cái	m3	Dung tích toàn bộ
Cống	Cái	m	Chiều dài
Trạm bơm	Trạm	m3/h	Công suất
Hệ thống dẫn, chuyển nước	Tuyến	m	Chiều dài
Nhà, trạm quản lý	Nhà, trạm	m2	Diện tích sàn xây dựng
Đường quản lý	Đoạn, tuyến	km	Chiều dài
Thiết bị quan trắc	Cái	-	
Kho, bãi vật tư	Cái	m2	Diện tích
Cột mốc chỉ giới, biển báo	Cái	-	
Kè	Cái	m	Chiều dài
Bờ bao thủy lợi	Cái	km	Chiều dài
Công trình, vật kiến trúc, tài sản khác	Cái	-	
Hệ thống KCHT thủy lợi hoàn chỉnh	Hệ thống		

- Đập gồm Đập dâng nước (không bao gồm đập tạo hồ chứa) và các công trình phụ trợ gắn liền với đập.
- Cổng không bao gồm cổng của đập, cổng của hồ chứa nước, cổng dưới kênh, dưới đê.
- Nhà trạm quản lý không bao gồm TSLV, văn phòng làm việc của CQ,ĐV,DN được giao quản lý TSKCHT thủy lợi nằm ngoài phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.
- Đường quản lý: Chỉ kiểm kê đối với tài sản là đường nội bộ trong công trình.
- Không thực hiện kiểm kê đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi là công trình thủy lợi nội đồng, công trình thủy lợi nhỏ theo quy định của pháp luật về thủy lợi.

KIỂM KÊ TS KCHT THUỶ LỢI

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN KCHT THUỶ LỢI CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

- **Nguyên giá** được xác định theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 24/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính
 - **Giá trị còn lại** tính đến ngày 31/12/2025 được xác định theo quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Thông tư số 24/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính.
-
- Tài sản hình thành từ mua sắm
 - Tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng từ ngày 20/01/2025.
 - Tài sản do cơ quan quản lý tiếp nhận theo quyết định giao, điều chuyển từ ngày 20/01/2025.
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời hạn tham gia dự án PPP.

KIỂM KÊ TS KCHT THUỶ LỢI

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA, THUỶ LỢI CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NG, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025



Điền thông tin vào cột “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”

→ Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật	Chỉ tiêu hiện vật
Đất	Khuôn viên	m2	Diện tích
Nhà	Cái	m2	Diện tích sàn xây dựng
Vật kiến trúc	Cái	-	
Hệ thống giao thông nội bộ	Hệ thống	m	Chiều dài
Hệ thống cấp thoát nước	Hệ thống	-	
Hệ thống điện	Hệ thống	-	
Hệ thống thông tin	Hệ thống	-	
Hệ thống camera quan sát	Hệ thống	-	
Hệ thống thông gió	Hệ thống	-	
Hệ thống điều hòa không khí	Hệ thống	-	
Hệ thống phòng cháy chữa cháy	Hệ thống	-	
Hệ thống thu gom rác thải	Hệ thống	-	
Công trình khác trong phạm vi chợ	Công trình	-	

Trường hợp hệ thống kỹ thuật và công trình khác trong phạm vi chợ được hạch toán chung với công trình chính (nhà, vật kiến trúc) thì gộp chung các hệ thống này để kiểm kê vào công trình chính, không tách riêng để kiểm kê.



KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ



Lưu ý:

+ Đối tượng thực hiện kiểm kê: Theo Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, đối tượng được giao quản lý TS KCHT chợ do cấp tỉnh quản lý gồm: ĐVSNCL; Cơ quan chuyên môn về TS KCHT chợ cấp tỉnh; UBND cấp xã; Cơ quan chuyên môn về TS KCHT chợ cấp xã.

DNNN thuộc đối tượng được giao quản lý TS KCHT chợ do cấp tỉnh quản lý theo hình thức tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp → TS giao DN quản lý đã tính thành vốn Nhà nước tại DN thì không thuộc đối tượng kiểm kê; TS giao DN quản lý chưa tính thành vốn Nhà nước tại DN thì thực hiện kiểm kê.

+ Thực hiện kiểm kê đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý/tạm quản lý của đơn vị.

+ Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ CHƯA ĐƯỢC THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

- **Nguyên giá** được xác định theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8 Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09/01/2025 của Bộ Tài chính
 - **Giá trị còn lại** tính đến ngày 31/12/2025 được xác định theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09/01/2025 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính.
-
- Tài sản đã đưa vào sử dụng trước ngày 01/8/2024
 - Tài sản hình thành từ mua sắm
 - Tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng mới, đưa vào sử dụng từ ngày 01/8/2025.
 - Tài sản do cơ quan quản lý tiếp nhận theo quyết định giao, điều chuyển từ ngày 01/8/2025.
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời gian chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản
 - Tài sản cơ quan quản lý tiếp nhận lại sau khi hết thời hạn tham gia dự án PPP.

KIỂM KÊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ

3

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THƯƠNG MẠI LÀ CHỢ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025

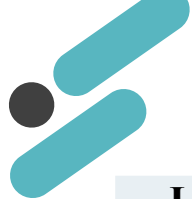


Điền thông tin vào cột “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

Loại tài sản KCHT cụm công nghiệp	Loại tài sản KCHT khu công nghiệp	Loại tài sản KCHT khu kinh tế	Đơn vị tính chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính chỉ tiêu về hiện vật
Nhà phục vụ quản lý trong cụm công nghiệp	Nhà phục vụ quản lý trong khu công nghiệp	Nhà phục vụ quản lý trong khu kinh tế	Cái	m2
Công trình phục vụ quản lý trong cụm công nghiệp	Công trình phục vụ quản lý trong khu công nghiệp	Công trình phục vụ quản lý trong khu kinh tế	Cái	-
Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Đường giao thông nội bộ (bao gồm cả các công trình gắn với đường giao thông nội bộ)	Tuyến/ đoạn	km
Hệ thống cấp nước	Hệ thống cấp nước	Hệ thống cấp nước	Hệ thống	-
Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn	Hệ thống	-
Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Hệ thống	-
Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng công cộng	Hệ thống	-
Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống thông tin liên lạc nội bộ	Hệ thống	-
Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khác	Hệ thống	-
Công trình khác trong phạm vi cụm công nghiệp	Công trình khác trong phạm vi khu công nghiệp	Công trình khác trong phạm vi khu kinh tế	Công trình	-
		Khu cải táng, tâm linh	Khu	m2
		Khu tái định cư, khu dân cư, khu đô thị	Khu	m2

Trường hợp khu công nghiệp nằm trong khu kinh tế thì kê khai vào TS KCHT khu kinh tế.



KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT



Lưu ý:

- + Chỉ kiểm kê đối với TS KCHT cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế do Nhà nước đầu tư, quản lý và do cơ quan nhà nước, ĐVSNCL trực tiếp quản lý, khai thác.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

1

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

TS **CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và **thời điểm đưa tài sản vào sử dụng** của tài sản đó
→ Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS **KHÔNG CÓ** hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng **CÓ căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương** (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 8131/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT CỤM CN, KHU CN, KHU KT CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025



Điền thông tin vào cột “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).



KIỂM KÊ TS KCHT ĐÊ ĐIỀU

Loại tài sản	Đơn vị tính của Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đê sông	Đoạn/tuyến	km
Đê biển	Đoạn/tuyến	km
Đê cửa sông	Đoạn/tuyến	km
Đê bồi	Đoạn/tuyến	km
Đê bao	Đoạn/tuyến	km
Đê chuyên dùng	Đoạn/tuyến	km

Lưu ý:

- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.



KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VH TT CẤP XÃ



Loại tài sản	Đơn vị tính Chỉ tiêu về số lượng	Đơn vị tính của Chỉ tiêu Về hiện vật
Đất - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Khuôn viên	m2
Nhà - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Cái	m2
Công trình khác - Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Cái	-
Đất - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Khuôn viên	m2
Nhà - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Cái	m2
Công trình khác - Nhà văn hóa, khu thể thao thôn (làng, ấp, bản và tương đương)	Cái	-
Đất - Thư viện công cộng cấp xã	Khuôn viên	m2
Nhà - Thư viện công cộng cấp xã	Cái	m2
Công trình khác - Thư viện công cộng cấp xã	Cái	-

Lưu ý:

- + Đối tượng thực hiện kiểm kê: Đơn vị được giao trực tiếp quản lý/tạm quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao, làng văn hóa. Trong đó, đối với "Thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao" đối tượng kiểm kê là UBND xã/phường/đặc khu hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã được giao quản lý tài sản; đối với "Hệ thống hạ tầng trong Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam" thì đối tượng kiểm kê là "Cục Văn hóa các dân tộc Việt Nam".
- + Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã bao gồm: Trung tâm/Nhà văn hóa; Trung tâm/Sân thể thao; Trung tâm/Nhà văn hóa - thể thao.
- + Trường hợp thư viện thuộc "Trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã" thì kiểm kê vào Trung tâm văn hoá – thể thao cấp xã; không kiểm kê vào Thư viện công cộng cấp xã.
- + Trường hợp một hệ thống gồm nhiều tài sản riêng lẻ và các tài sản riêng lẻ đó được hạch toán riêng nhưng danh mục theo Biểu mẫu yêu cầu báo cáo theo hệ thống thì đơn vị kiểm kê thực hiện kiểm kê chi tiết theo từng tài sản và khi tổng hợp vào Biên bản kiểm kê, báo cáo kiểm kê thì đơn vị kiểm kê thực hiện gộp chung để báo cáo thành hệ thống. Trường hợp có phát sinh chênh lệch (thừa/thiếu) đối với tài sản riêng lẻ thì đơn vị kiểm kê xử lý thừa/thiếu theo quy định của pháp luật.
- + Trường hợp một hệ thống được giao cho nhiều cơ quan quản lý thì đối tượng ghi sổ kế toán là phần tài sản được giao cho từng cơ quan.

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

Tài sản

Theo dõi trên sổ kế toán

CÓ

1. Xác định giá trị tài sản theo NG, GTCL còn lại của tài sản trên sổ kế toán tại thời điểm kiểm kê

CHƯA

Hồ sơ liên quan đến tài sản

CÓ

2. Xác định NG, GTCL của TS căn cứ hồ sơ

phục vụ việc tổng kiểm kê + thực hiện hạch toán tài sản.

KHÔNG

Sau kiểm kê, xác định NG, GTCL của TS để quản lý, theo dõi, hạch toán.

3. Xác định NG, GTCL là 1 đồng + xác định giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng cải tạo từ 01/01/2018 đến 31/12/2025

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

1

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ CHƯA THEO DỐI TRÊN SỔ KẾ TOÁN

TS CÓ hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó và thời điểm đưa tài sản vào sử dụng của tài sản đó → Nguyên giá = Giá trị quyết toán.

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm tra quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

TS KHÔNG CÓ hồ sơ xác định giá xây dựng của tài sản đó nhưng CÓ căn cứ để xác định thời điểm đưa tài sản vào sử dụng và giá xây dựng mới của tài sản tương đương (về quy mô, cấp độ kỹ thuật) tại thời điểm đưa tài sản vào sử dụng → Nguyên giá = Giá xây dựng mới của tài sản tương đương

TS KHÔNG CÓ căn cứ để xác định nguyên giá của tài sản đó nhưng CÓ tài sản tương đương đã được hạch toán → Nguyên giá = Nguyên giá của tài sản tương đương

$$\text{Giá trị còn lại của tài sản} = \text{Nguyên giá tài sản đã xác định} \times 1 - \frac{\text{Thời gian đã sử dụng của tài sản (năm)}}{\text{Thời gian tính hao mòn của tài sản theo Phụ lục kèm theo Công văn 18607/BTC-QLCS (năm)}}$$

KIỂM KÊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ

2

XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TS KCHT THIẾT CHẾ VHTT CẤP XÃ CHƯA THEO DÕI TRÊN SỔ KẾ TOÁN VÀ KHÔNG CÓ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGUYÊN GIÁ, GTCL

NGUYÊN GIÁ
GIÁ TRỊ CÒN LẠI

=

1 đồng

Trường hợp có đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hoàn thành nghiệm thu từ ngày
01/01/2018 - 31/12/2025



Điền thông tin vào cột “Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo”

→ **Giá trị đầu tư nâng cấp, mở rộng, cải tạo = Giá trị theo quyết toán**

Trường hợp đã hoàn thành nghiệm thu nhưng chưa có quyết toán thì xác định theo thứ tự ưu tiên sau:

- Giá trị thẩm định quyết toán;
- Giá trị đề nghị quyết toán;
- Giá trị xác định theo Biên bản nghiệm thu A-B;
- Giá trị theo hợp đồng hoặc hợp đồng điều chỉnh lần gần nhất đã ký kết;
- Giá trị tổng mức đầu tư hoặc dự toán dự án được phê duyệt hoặc dự toán dự án được điều chỉnh lần gần nhất (trong trường hợp dự toán dự án được điều chỉnh).

CÁC BIỂU MẪU KIỂM KÊ



CQ,TC,ĐV

Các biểu mẫu Biên bản kiểm kê, báo cáo kết quả tổng kiểm kê cho 19 loại tài sản như đợt tổng kiểm kê năm 2025 → Bổ sung thông tin về việc chịu ảnh hưởng bởi thiên tai.

- **Bổ sung 01 Mẫu Biên bản kiểm kê:**

Mẫu số 20-BB/TSGQLXL: Biên bản kiểm kê tài sản được giao quản lý, xử lý

- **Bổ sung 04 Mẫu báo cáo kết quả kiểm kê:**

+ Mẫu số 20a-BC/TQL, 20b-BC/TQL, 20c-BC/TQL, 20d-BC/TQL, 20đ-BC/TQL: Biểu mẫu báo cáo kết quả kiểm kê tài sản được giao quản lý, xử lý.

+ Mẫu số 21a-BCTS/THC, 21b-BCTS/THC: Biểu mẫu báo cáo kết quả kiểm kê tài sản - Tổng hợp chung.

+ Mẫu số 22-BCTS/ĐVTH: Biểu mẫu báo cáo kết quả kiểm kê tài sản theo đơn vị trực thuộc.

+ Mẫu số 23-BCTS/LHĐV: Biểu mẫu báo cáo kết quả kiểm kê tài sản theo loại hình đơn vị.



CQ,TC,ĐV



Việc tổng hợp kết quả tổng kiểm kê được thực hiện thống nhất trên ứng dụng công nghệ thông tin (Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản) do Bộ Tài chính triển khai miễn phí tới các đối tượng thực hiện kiểm kê, cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp kết quả kiểm kê.
→ Các Biểu mẫu báo cáo được xuất từ Phần mềm Tổng kiểm kê tài sản.



**TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!**